

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HS - ST
Ngày: 15 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Thọ

Bà Mai Lương Anh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Ngọc Phú - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh L.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh L tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Dĩ Ly Đan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ - tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 18/2023/TLST - HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc C; Sinh năm: 2002 tại: L; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: thôn Suối Thông B2, Đạ Ròn, Đ, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Phật giáo. Học vấn: 08/12, Nghề nghiệp: Làm thuê; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; con ông: Nguyễn Ngọc P, sinh năm: 1954; con bà: Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1965.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 19/12/2022, theo Quyết định truy nã số 15/QĐTN - ĐTTH ngày 01/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ - *Có mặt tại phiên tòa.*

Người bị hại: Công ty TNHH dịch vụ B.

Địa chỉ trụ sở: Số 05, đường N, Phường Đ, quận P, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị T, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Vũ Văn M, sinh năm: 1994.

Địa chỉ hiện trú: Số 20/66, đường T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh L - *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1/Chị Cao Thị Hằng N, sinh năm 1993 - *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Địa chỉ: Số 70, đường Đ, Phường C, thành phố Đ, tỉnh L.

2/Anh Nguyễn Phước L, sinh năm 2006 - *Vắng mặt tại phiên tòa.*

Địa chỉ: Số 230 Suối Thông B1, Đạ Ròn, huyện Đơn Dương, tỉnh L.

Người giám hộ cho anh L: Bà Nguyễn Thị T (mẹ)

Địa chỉ: Số 230 Suối Thông B1, Đạ Ròn, huyện Đ, tỉnh L - *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 08/4/2021 Nguyễn Phước L, sinh ngày 01/01/2006 đã rủ Nguyễn Ngọc C lên thành phố Đ để kiểm tài sản để trộm cắp thì C đồng ý. C điều khiển xe Yamaha Sirius biển số 49N5 - 1975 chở L từ thôn Suối Thông B1, Đạ Ròn, Đơn Dương, L lên siêu thị Big C, Phường 10, thành phố Đ. C gửi xe tại bãi giữ xe tầng hầm Siêu thị Big C rồi cả hai đi bộ vào bên trong tìm tài sản để trộm cắp nhưng không tìm thấy. Đến 10 giờ cùng ngày, C và L đi bộ xuống bãi để xe để lấy xe đi về thì thấy chiếc xe mô tô hiệu AirBlade biển số 49B1 - 803.99 của chị Cao Thị Hằng N chưa tắt máy xe nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe, C đưa cho L giấy tờ và chìa khóa xe Yamaha Sirius biển số 49N5 - 1975 còn thẻ gửi xe C dùng để lấy chiếc xe AirBlade biển số 49B1 - 803.99 ra khỏi bãi để xe. Sau khi C điều khiển xe AirBlade đi qua chốt bảo vệ soát vé thì L đến và nói với bảo vệ là bị mất thẻ gửi xe và đưa giấy đăng ký xe cho bảo vệ và được bảo vệ Big C cho đi, sau đó cả hai điều khiển xe về Đơn Dương cất giấu. Đến chiều cùng ngày thì bị Cơ quan Công an triệu tập C và L về làm việc, C và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tang vật vụ án: 01 xe mô tô hiệu AirBlade biển số 49B1- 803.99.

Thu giữ của Nguyễn Ngọc C:

- 01 xe mô tô biển số 49N5-1975.
- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 49N5-1975.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A20S.
- 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Ngọc C.

Thu giữ của Nguyễn Phước L: 01 điện thoại di động hiệu Oppo.

Theo kết luận định giá tài sản số 85/KL - ĐG ngày 23/04/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định tổng giá trị tài sản Nguyễn Ngọc C chiếm đoạt là **44.100.000đ** (*Bốn mươi bốn triệu một trăm ngàn đồng*).

Ngày 22 tháng 11 năm 2021 Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Air Blade (màu đen bạc), biển số: 49B1 - 803.99 cho chị Cao Thị Hằng N, chị N không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 32/CT - VKSĐL ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc C về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Ngọc C khai nhận, khoảng 07 giờ ngày 08/4/2021 bị cáo cùng anh Nguyễn Phước L chở nhau từ Đơn Dương lên Đ để tìm tài sản trộm cắp, đến khoảng 10 giờ thì bị cáo C và L đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade (màu đen bạc), biển số: 49B1 - 803.99 của chị Cao Thị Hằng N tại bãi giữ xe của Siêu thị Big C, Phường 10, thành phố Đ. Bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc C về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 và Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc C từ **24 -> 30** tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc C: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại Công ty TNHH dịch vụ Bảo vệ Việt Nam ủy quyền cho anh Vũ Văn M có đơn xin vắng mặt và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị Hằng N và anh Nguyễn Phước L có đơn vắng mặt. Nhận thấy, quá trình điều tra người bị hại; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai đầy đủ, không có yêu cầu gì khác. Do đó, căn

cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu; để thỏa mãn cho nhu cầu sử dụng của cá nhân, ngày 08/4/2021 bị cáo Nguyễn Ngọc C đã lén lút trộm cắp 01(một) chiếc xe mô tô hiệu Honda Air Blade (màu đen bạc), biển số: 49B1 - 803.99 của chị Cao Thị Hồng N, trị giá tài sản là 44.100.000đ (*Bốn mươi bốn triệu một trăm ngàn đồng*).

[4] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc C tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc C phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L truy tố là có cơ sở và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây nên sự nghi kỵ, mất đoàn kết trong nội bộ quần chúng nhân dân, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã cho bị cáo được tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, nhưng bị cáo đã không chấp hành đúng chế tài mà cố tình bỏ trốn khỏi địa phương, nên phải quyết định truy nã đối với bị cáo, đã thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo nhằm phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình người bị hại Công ty TNHH dịch vụ B không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan chị Cao Thị Hằng N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra thu giữ 01 (một) chiếc xe mô tô màu trắng hồng biển số BS 49N5 - 1975 của bị cáo C, giấy đăng ký xe đứng tên anh TOU NEH GON, quá trình Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh chiếc xe nêu trên anh GON đã bán lại cho bị cáo C; tại phiên tòa bị cáo cũng đã xác định bị cáo là chủ sở hữu

sử dụng hợp pháp của chiếc xe trên, xét thấy đây là phương tiện bị cáo đã sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội của mình, nên cần tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A20S, màu đen đã thu giữ của bị cáo C và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9, màu xanh đen thu giữ của anh L, tại phiên tòa bị cáo khai quá trình bị cáo C và anh L đã sử dụng 02 chiếc điện thoại nêu trên để nhắn tin rủ nhau cùng đi thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu bán Sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc C cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc C.

[8] Đối với người có quyền L, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phước L, sinh ngày 01/01/2006 là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Nguyễn Ngọc C, tuy nhiên thời điểm phạm tội L mới 15 tuổi 03 tháng 07 ngày, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Nguyễn Phước L.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc C **24 (Hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 12 năm 2022.

[2] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước đối với:

+ 01 (một) xe mô tô màu trắng hồng biển số BS 49N5 - 1975 đã qua sử dụng (kèm theo cùng với 01 giấy đăng ký xe mô tô BS 49N5 - 1975, số 00466 do Công an huyện Đơn Dương cấp ngày 27/9/2007)

+ 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A20S, màu đen (màn hình đã vỡ) đã thu của bị cáo C và 01 điện thoại di động hiệu Oppo F9, màu xanh đen , Imei 1 : 866376047991671 đã thu của anh L.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc C 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc C.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2022 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ).

[3] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm, riêng người bị hại; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- VKSND tp.Đ;
- Công an tp.Đ;
- Nhà tạm giữ CA tp.Đ;
- Chi cục THADS tp.Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan